CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

FireAnt

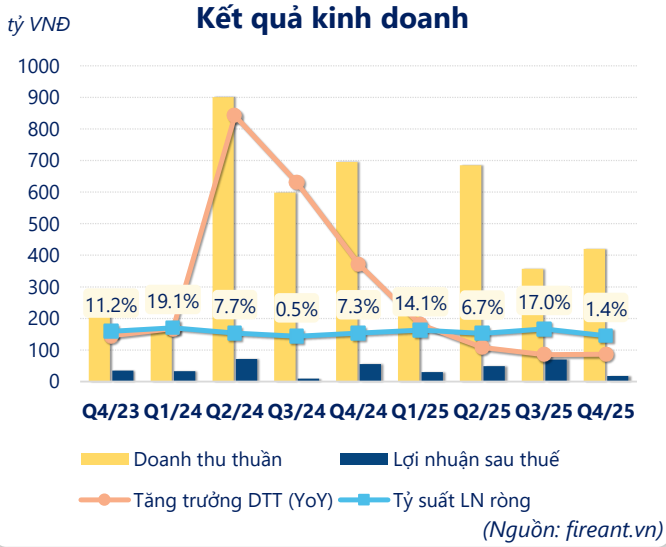
Ngày 31/12/2025	18,300 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-8.0%	1.7%	-0.5%

ROE 2025: 12.1% | +/- YoY: ▼ 6.6%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	420 tỷ VNĐ	▲ 63.0 ▲ 17.7%	▼ 276 ▼ 39.6%
LN gộp	92.4 tỷ VNĐ	▼ 22.6 ▼ 19.6%	▼ 16.6 ▼ 15.2%
LN thuần	24.1 tỷ VNĐ	▼ 52.4 ▼ 68.6%	▼ 35.0 ▼ 59.3%
LN sau thuế	17.7 tỷ VNĐ	▼ 51.4 ▼ 74.4%	▼ 37.6 ▼ 68.0%

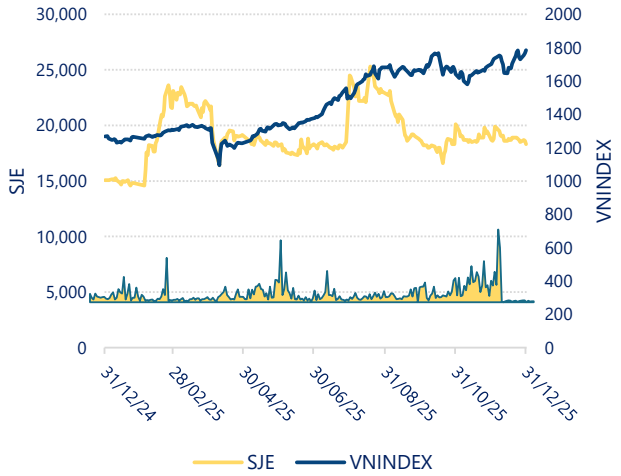
	2025	YoY
DT thuần	1,672 tỷ VNĐ	▼ 688 ▼ 29.1%
LN gộp	368 tỷ VNĐ	▲ 10.0 ▲ 2.7%
LN thuần	186 tỷ VNĐ	▲ 7.00 ▲ 4.0%
LN sau thuế	166 tỷ VNĐ	▼ 4.00 ▼ 2.6%

Kết quả kinh doanh



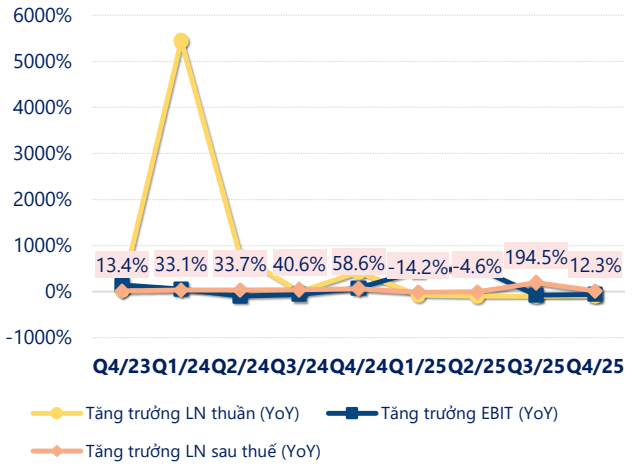
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



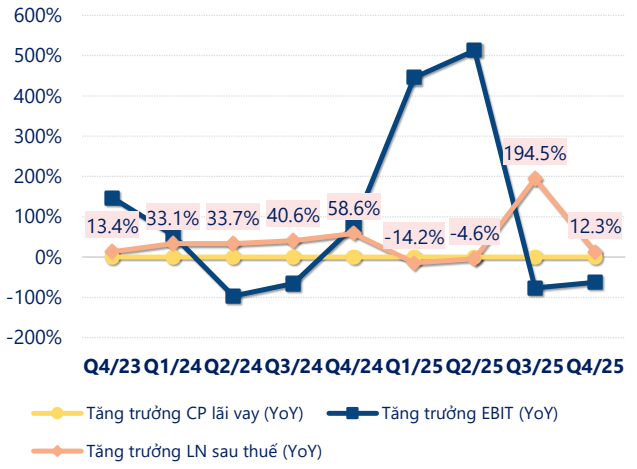
CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

Tăng trưởng lợi nhuận



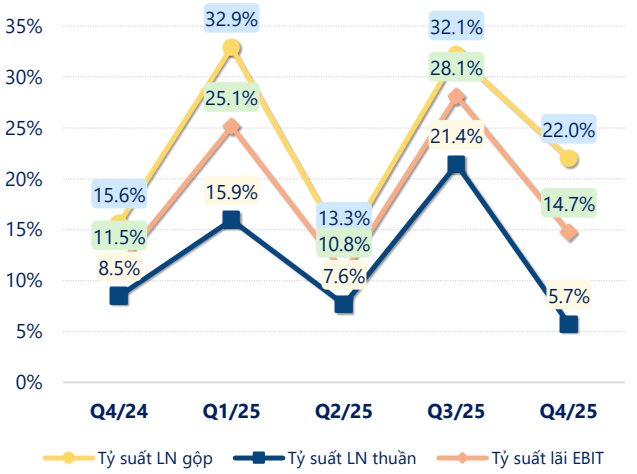
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



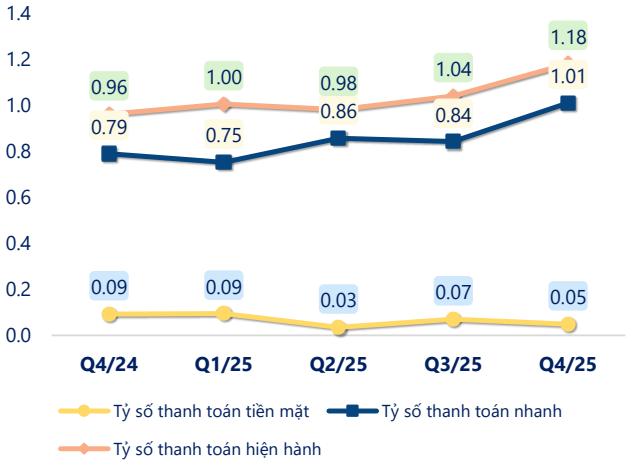
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



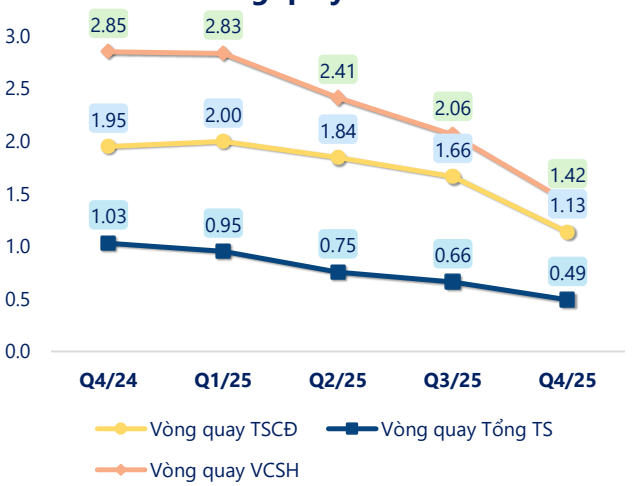
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



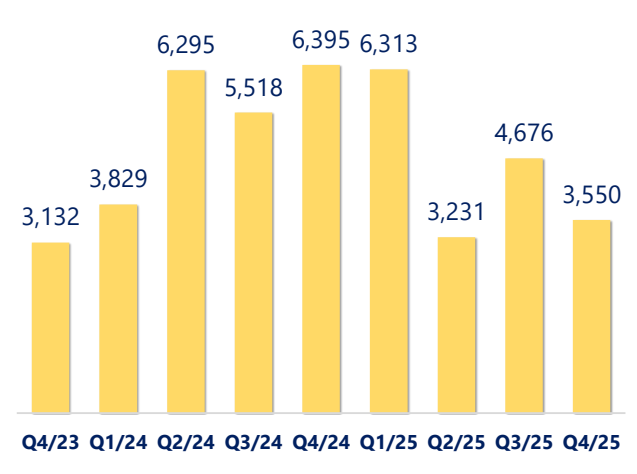
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

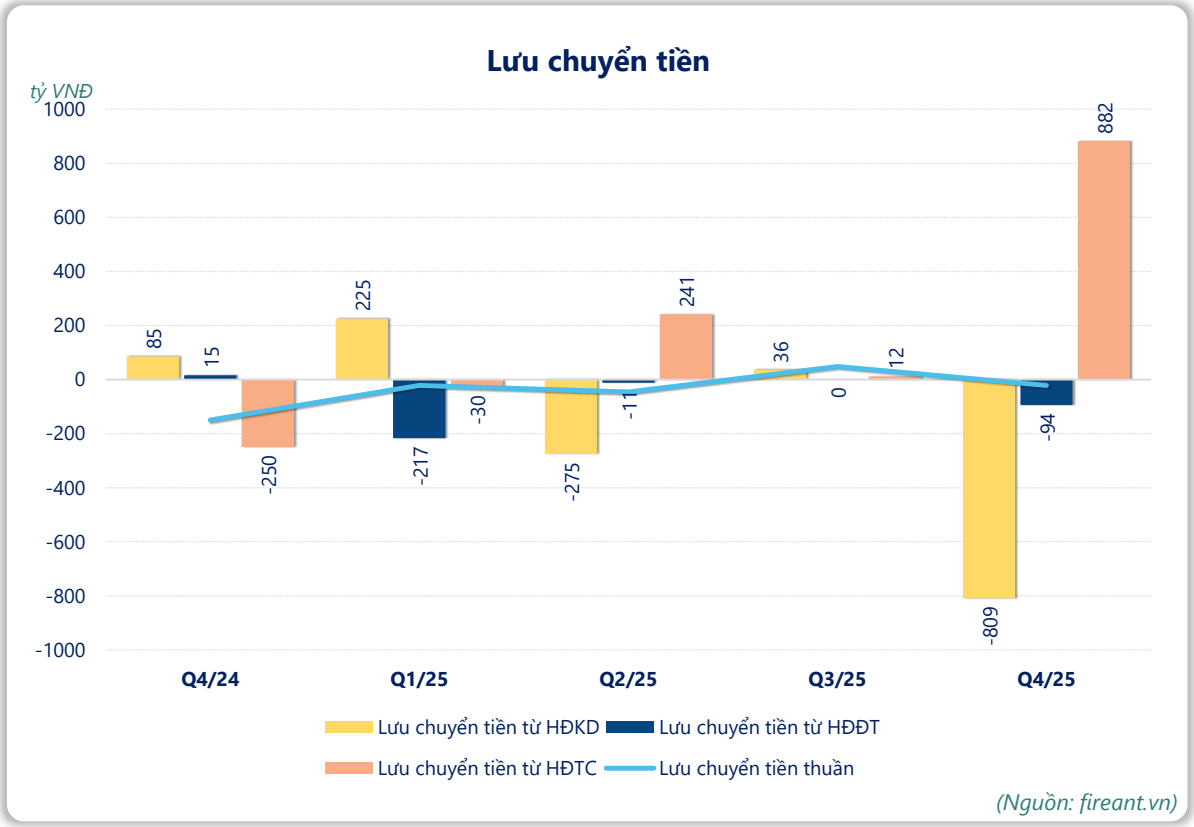


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Sông Đà 11 (HNX: SJE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**420**	**696**	**-39.6%**	**1,672**	**2,360**	**-29.1%**
Giá vốn hàng bán	328	587	-44.2%	1,304	2,002	-34.8%
Lợi nhuận gộp	92.4	109	-15.2%	368	358	2.7%
Doanh thu HĐTC	0.35	0.31	11.6%	0.62	0.89	-30.1%
Chi phí TC	43.6	23.5	85.4%	117	103	13.9%
Chi phí lãi vay	40.1	21.8	83.9%	107	89.6	19.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**25.1**	**26.5**	**-5.1%**	**64.9**	**76.9**	**-15.6%**
LN thuần từ HĐKD	24.1	59.1	-59.3%	186	179	4.0%
Lợi nhuận khác	**-2.25**	**-0.58**	**-288%**	**-4.38**	**2.50**	**-275%**
LN trước thuế	21.8	58.5	-62.7%	182	182	0.2%
Lợi nhuận sau thuế	**17.7**	**55.3**	**-68.0%**	**166**	**170**	**-2.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.99**	**51.0**	**-88.3%**	**142**	**155**	**-8.2%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)